

Bản án số: 159/2023/HSPT

Ngày: 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Như Hiền.

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Văn Ngữ

Bà Trần Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Hà Văn N do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Hà Văn N, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Giới tính: N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Hà Văn C, sinh năm 1948. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1948. Gia đình có bị cáo là con duy nhất. Họ và tên vợ: Trần Thị G, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 07/4/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ ngày 30/3/2023, tại nhà Hà Văn M, sinh năm 1987 ở thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện L phối hợp Công an xã M bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây gồm: Hà Văn M, Dương Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Trịnh N, Khiếu M F, Giáp Văn Q, Phạm Văn B, Hà Văn N. Các đối tượng khi tham gia đánh bạc phải nộp tiền hồ cho M tổng số tiền là 800.000 đồng. Quá trình bắt quả tang, Lương Văn A, sinh năm 1989 (cùng thôn với H) đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và quá trình điều tra xác định được như sau:

Thu giữ tại tầng hầm nhà Hà Văn M nơi các đối tượng đánh bạc: 02 chiếc nhựa (dụng cụ đánh bạc); 36 lá bài từ A đến 9 trên chiếu bạc, 16 lá bài từ 10 đến K trên bàn uống nước cạnh nơi các đối tượng đánh bạc (dụng cụ đánh bạc). Số tiền 66.940.000 đồng trên chiếu (trong đó có 40.940.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, còn lại 26.000.000 đồng là tài sản cá nhân của Hà Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội); 01 điện thoại màu xanh đen (là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội).

Thu giữ trên người Hà Văn M: 01 điện thoại Samsung màu đen xám có số Imei: 356835258661676/01 (là tài sản cá nhân của M, sử dụng liên lạc với mọi người và giúp N chuyển khoản lấy tiền đánh bạc); số tiền 600.000 đồng tại túi quần trước bên phải (trong đó có 200.000 đồng là tiền M thu hưởng lợi, còn 400.000 đồng là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội).

Thu giữ trên người Dương Văn H: 01 điện thoại Oppo màu đen đã bị đập vỡ màn hình không kiểm tra được số IMEI; 01 ví da màu nâu (tài sản cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội); số tiền 300.000 đồng tại túi quần trước bên trái và số tiền 100.000 đồng tại túi áo ngực trước bên trái (tiền sử dụng đánh bạc còn lại của H).

Thu giữ trên người Hà Văn N: 01 điện thoại Samsung màu đen có số Imei: 355885144435532/01; 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân số 024082016341 mang tên Hà Văn N (tài sản cá nhân của N không liên quan đến hành vi phạm tội).

Thu giữ trên người Phạm Văn B: 01 điện thoại Vsmart màu xanh có số Imei: 353442112007353 (tài sản cá nhân của B, sử dụng nhắn tin với Q rủ nhau đi đánh bạc).

Thu giữ trên người Giáp Văn Q: 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei: 353901108578750 (tài sản cá nhân của Q sử dụng nhắn tin với B rủ nhau đi đánh bạc).

Thu giữ trên người Khiếu M F: 01 điện thoại Samsung màu đen có số Imei: 353317099996887/01 (tài sản cá nhân của N không liên quan đến hành vi phạm tội).

Thu giữ trên người Nguyễn Trịnh N: 01 điện thoại Nokia màu đen có số Seri: 357332565991946 (tài sản cá nhân của N, sử dụng liên lạc mượn tiền để đánh bạc); số tiền 1.300.000 đồng tại túi quần trước bên trái (tiền sử dụng đánh bạc còn lại của N).

Thu giữ trên người Hà Văn T: 01 điện thoại Iphone màu vàng, màn hình bị đập vỡ có số IMEI: 352044073573471 (tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội).

Thu giữ trên người Hoàng Văn T, sinh năm 1980 ở thôn N, xã M, huyện L: 01 điện thoại Nokia màu đen có số IMEI: 357332565491947 (tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi đánh bạc).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn M thu giữ các đồ vật tài sản được xác định như sau:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen, BKS: 98M1-058.99, số khung: 218614, số máy: 4039469; 01 đăng ký xe mô tô số 008275 mang tên Khiếu M F (tài sản cá nhân của N không liên quan hành vi đánh bạc).

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 98M1-025.65, số khung RLHJF3306CY189255, số máy JF33E0189442. Điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản cá nhân của chị Hoàng Thị P, sinh năm 1994 ở tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện L (là vợ A). Chị P không biết việc Tuyên sử dụng xe mô tô để đi đánh bạc.

01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, BKS: 98H7-7084, số khung VBLFRC622DE002239, số máy VREJLIP50FMG2002239. Điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản cá nhân của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987 ở thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh L không biết việc H mượn xe mô tô để sử dụng đi đánh bạc.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 98B1-615.11, số khung RLHJF330XCY612258, số máy JF33E0271137 bên trong cốp xe có 01 ví da màu đen đựng 01 căn cước công dân số 024082021825, 01 giấy phép lái xe số 240195009398 đều mang tên Phạm Văn B. Điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1961 ở thôn B, xã T, huyện L. Ông H không biết việc B mượn xe mô tô để sử dụng đi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2023, Hà Văn T và Dương Văn H rủ nhau đến nhà Hà Văn M chơi. Quá trình ngồi chơi uống nước, các đối tượng rủ nhau đánh bạc hình thức đánh sâm và được M đồng ý cho đánh bạc tại nhà. Khoảng 10 phút sau,

Hà Văn C, sinh năm 1974 ở thôn N, xã M, huyện L đến nhà M rồi tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Các đối tượng quy ước cách thức đánh sâm như sau: Từ bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài, người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, số bài thừa còn lại úp để dưới chiếu. Sau khi lên bài thì người chia bài sẽ đánh trước thành dãy, bộ ba, bộ bốn, đôi hoặc một quân bài. Những người chơi còn lại lần lượt theo thứ tự từ bên tay phải người chia bài sẽ đỡ, chặn. Cứ như vậy đến khi ai đánh hết 10 quân bài trước sẽ thắng và được tiền của những người chơi thua tương ứng 10.000 đồng/1 lá bài còn lại (20.000 đồng/1 lá thời điểm tăng cược lên). Người chơi được sâm là trước khi đánh có hô báo sâm và đánh hết 10 quân bài mà những người chơi còn lại không đỡ chặn được quân bài nào. Người chơi được sâm thì sẽ được tiền của người chơi thua, mỗi người 200.000 đồng đối với quy định 10.000 đồng/1 lá, 400.000 đồng đối với quy định 20.000 đồng/1 lá. Nếu người chơi báo sâm mà có người chơi khác chặn đỡ được thì người báo sâm sẽ phải mất cho người đỡ chặn được số tiền tương ứng với tổng số người chơi nhân với số tiền 200.000 đồng đối với quy định 10.000 đồng/1 lá, 400.000 đồng đối với quy định 20.000 đồng/1 lá. Trong ván bài có từ 02 người trở lên báo sâm thì sẽ tính ưu tiên theo thứ tự sảnh rồng (tức bài có 10 quân bài liên tiếp nhau T thành một dãy không cần đồng chất), tiếp đến là tứ quý 2 (tức bài có 04 quân 2), tiếp đến là sâm màu (tức bài có 10 quân bài cùng màu), tiếp đến là sâm đôi (tức là bài có 05 cặp), cuối cùng là sâm thường. Người chơi không hô báo sâm mà đánh hết 10 quân bài đồng thời những người chơi còn lại không đỡ, chặn được quân bài nào thì những người còn lại bị coi là cháy và phải mất tiền cho người chơi thắng 150.000 đồng đối với quy định 10.000 đồng/1 lá, 300.000 đồng đối với quy định 20.000 đồng/1 lá. Nếu người chơi nào đánh 2 mà bị phạt tứ thì sẽ phải mất cho người phạt số tiền 200.000 đồng đối với quy định 10.000 đồng/1 lá, 400.000 đồng đối với quy định 20.000 đồng/1 lá. Người chơi thắng sẽ được chia bài và đánh trước ván tiếp theo.

Quá trình sau đó, Khiếu M F, Nguyễn Trịnh N và Không Văn S, sinh năm 1973 ở thôn N, xã M, huyện L đến nhà M. Sau đó, các đối tượng rủ nhau chuyển hình thức đánh bạc từ đánh sâm sang đánh liêng. Những người tham gia đánh bạc hình thức đánh liêng từ đầu gồm: H, N, T, C và S.

Cách thức đánh liêng các đối tượng quy định như sau: Trước mỗi ván chơi, mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để ở giữa chiếu (góp tiền vào nước). Sau đó, người chia bài dùng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho mỗi người chơi ba quân bài, số quân bài thừa còn lại úp bỏ xuống dưới chiếu. Sau khi lên bài, người chia bài sẽ tổ cược trước số tiền từ 50.000 đồng trở lên. Những người chơi còn lại theo thứ tự từ bên tay phải người chia bài sẽ tổ cược bằng hoặc cao hơn số tiền người tổ cược trước, ai không tổ cược theo sẽ úp bài xuống chiếu và mất số tiền đã vào nước và số tiền đã tổ cược (nếu như đã tổ cược). Cứ như vậy đến khi có người tổ cược

cao nhất mà không ai tổ cược theo thì người đó sẽ được số tiền đã vào nước và tiền tổ cược thấp hơn của những người chơi khác. Nếu có từ hai người trở lên tổ cược tiền cao nhất bằng nhau thì những người này sẽ mở bài để so sánh tính thắng thua. Cách so bài như sau: Bài cao nhất là sấp tức là có 3 quân bài giống nhau ví dụ ba Q, ba K, ba A (sấp ba cây A là cao nhất), tiếp đến là bài liêng tức là có ba quân bài liên tiếp nhau T thành một dãy không cần đồng chất ví dụ 6, 7, 8 hay J, Q, K.... (liêng cao nhất là Q, K, A), tiếp đến là bài ảnh tức ba quân bài lớn hơn 10 nhưng không phải sấp, liêng. Cuối cùng là tính điểm bằng cách cộng tổng điểm ba quân bài với nhau lấy chữ số ở hàng đơn vị để so sánh, từ quân bài 10 trở lên khi cộng điểm sẽ tính là điểm 0, các quân bài từ A đến 9 sẽ tương ứng với số điểm từ 1 đến 9. Điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Nếu bài cùng bằng liêng, ảnh, điểm thì sẽ tiến hành so chất theo thứ tự cơ, rô, nhép, bích. Người chơi thắng sẽ được số tiền vào nước, tiền của những người chơi khác đã tổ cược và sẽ là người chia bài, tổ cược trước ván chơi tiếp theo. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lần lượt Nguyễn Trịnh N, Hà Văn N và Hà Văn T, sinh năm 1985 ở thôn C, xã T, huyện L đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì T, C hết tiền đánh bạc nghỉ ra về trước, N cũng hết tiền nghỉ ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, Hà Xuân X, sinh năm 1982 ở thôn N, xã M, huyện L và Lương Văn A lần lượt đến tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ thì X và S hết tiền đánh bạc nên nghỉ ra về trước. Các đối tượng chuyển hình thức đánh bạc từ đánh liêng sang đánh ba cây. Những người tham gia đánh ba cây từ đầu gồm: N, N, H, T và A.

Cách thức đánh ba cây được các đối tượng quy ước như sau: Trước mỗi ván chơi, người chơi sẽ đặt cược số tiền từ 200.000 đồng trở lên, cược cao nhất không quy định tùy thỏa thuận giữa người chơi và nhà chương. Sau khi đặt tiền xong, nhà chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài trong số 36 quân bài tú lơ khơ từ A đến 9, phần bài thừa sẽ úp bỏ xuống chiếu bạc. Người chơi sẽ lên bài cộng điểm so sánh thắng thua với nhà chương bằng cách cộng tổng điểm 03 quân bài. Các quân bài từ A đến 9 tương ứng với số điểm từ 1 đến 9. Khi cộng tổng điểm 03 quân bài nếu tổng điểm là 10 hoặc 20 sẽ tính là 10 điểm, còn lại sẽ lấy chữ số hàng đơn vị làm điểm để so sánh hơn thua. Nếu cùng điểm sẽ so sánh chất, thứ tự rô, cơ, bích, nhép. Cùng điểm cùng chất sẽ so sánh thứ tự quân bài từ cao xuống thấp là A, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Khi người chơi thắng thì nhà chương sẽ trả cho người chơi số tiền bằng số tiền đã đặt cược, nếu thua người chơi sẽ mất số tiền đã đặt cược cho nhà chương. Người chơi được điểm 10 cao nhất và thắng nhà chương sẽ được làm chương ván bài tiếp theo.

Khoảng hơn 15 giờ ngày 30/3/2023, Giáp Văn Q và Phạm Văn B đến nhà M. T nghỉ đánh bạc ra về trước, Q và B vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Lúc này, N vay của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 ở thôn L, xã Y, huyện T, tỉnh Bắc Ninh số tiền 3.000.000 đồng và bảo chị C chuyển vào số tài khoản 333861987

Ngân hàng Quân Đội của M. Do không có tiền mặt nên M tiếp tục chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản 9194197199999 Ngân hàng Quân Đội của N. Sau đó, N đưa tiền mặt cho M rồi M đưa cho N. N sử dụng 3.000.000 đồng tiếp tục vào tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Quá trình cho mọi người đánh bạc tại nhà, M thu được tổng cộng 800.000 đồng tiền hồ nhằm mục đích hưởng lợi. Đồng thời khi các đối tượng đánh ba cây M đánh với N một ván 100.000 đồng thua và cầm bài đánh hộ H 02 ván khi H đi vệ sinh.

Khoảng 16 giờ ngày 30/3/2023, T cùng anh Hoàng Văn T đến nhà M chơi uống nước. Khoảng 05 phút sau, tổ công tác công an huyện L phối hợp với Công an xã M kiểm tra bắt quả tang, lợi dụng sơ hở A đã bỏ chạy thoát, các đối tượng còn lại cất giấu tiền đánh bạc vào người và đã bị bắt giữ.

Ngày 05, 06 và 07/4/2023, các đối tượng Lương Văn A, Khổng Văn S, Hà Xuân X, Hà Văn C và Hà Văn T đã đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân.

Kết quả điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng đánh bạc như sau:

- Hà Văn T sử dụng 400.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh sâm đến khi đánh liêng thua hết tiền nghỉ trước.

- Dương Văn H sử dụng 1.900.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh sâm đến khi đánh ba cây bị bắt quả tang thua còn lại 400.000 đồng đã giao nộp.

- Hà Văn C sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh sâm đến khi đánh liêng thua hết tiền nghỉ trước.

- Khổng Văn S sử dụng 450.000 đồng tham gia đánh liêng đến khi thua hết tiền nghỉ trước.

- Khiếu M F sử dụng 5.000.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh liêng đến khi đánh ba cây bị bắt quả tang thua còn lại 1.200.000 đồng đã để xuống chiếu bạc.

- Nguyễn Trịnh N sử dụng 1.600.000 đồng tham gia đánh liêng thua hết tiền nghỉ. Sau đó tiếp tục sử dụng 3.000.000 đồng tham gia đánh ba cây đến khi bị bắt quả tang thua còn lại 1.300.000 đồng đã giao nộp.

- Hà Văn T sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh liêng đến khi đánh ba cây thua hết tiền nghỉ ra về trước.

- Hà Văn N mang theo số tiền 20.000.000 đồng mục đích sử dụng đánh bạc để tại túi áo khoác ngoài bên phải; số tiền 26.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc để trong chiếc ví đen tại túi quần ngoài bên trái. N sử dụng 20.000.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh liêng đến khi bị bắt quả tang đang thắng bạc được khoảng 23.000.000 (tiền thắng bạc và đánh bạc) đút vào túi áo khoác ngoài bên phải. Sau đó N bỏ toàn bộ số tiền thắng bạc và đánh bạc xuống chiếu bạc rồi rút bỏ số tiền 26.000.000đ không sử dụng đánh bạc trong ví để xuống chiếu bạc.

- Hà Xuân X sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh liêng đến khi thua hết tiền nghỉ ra về trước.

- Lương Văn A sử dụng 500.000 đồng tham gia đánh bạc từ khi đánh liêng đến khi đánh ba cây bị bắt quả tang đã để tiền dưới chiếu bạc và bỏ chạy thoát.

- Phạm Văn B sử dụng 2.000.000 đồng tham gia đánh ba cây đến khi bị bắt quả tang thua còn lại 1.600.000 đồng đã để xuống chiếu bạc.

- Giáp Văn Q sử dụng 1.000.000 đồng tham gia đánh ba cây đến khi bị bắt quả tang thua còn lại 400.000 đồng đã để xuống chiếu bạc.

- Hà Văn M không có việc gọi rủ mọi người đến đánh bạc cũng không chuẩn bị dụng cụ cho mọi người đánh bạc tại nhà. Quá trình mọi người đánh bạc tại nhà có thu được tổng cộng 800.000 đồng tiền hưởng lợi. Đồng thời khi các đối tượng đánh ba cây có đánh với N một ván 100.000 đồng và đánh hộ H 02 ván khi H đi vệ sinh. Đối với số tiền 800.000 đồng thu hưởng lợi, M đã sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc và thua, 500.000 đồng đã bỏ xuống chiếu bạc khi bắt quả tang còn lại 200.000 đồng đã giao nộp cùng số tiền 400.000 đồng tiền cá nhân.

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng đánh bạc của các đối tượng là 42.840.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các đối tượng đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 03/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Văn N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác trong vụ án, tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/7/2023 bị cáo Hà Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hà Văn N giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương được UBND xã T tặng giấy khen, tại cấp phúc thẩm bị cáo chủ động nộp tiền phạt và án phí. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải T tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người

đúng tội và không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm 01 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc, thẩm bị cáo xuất trình Giấy khen của UBND xã T về việc bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn Thanh niên năm 2011 và biên lai nộp toàn bộ số tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và có nơi ở rõ ràng. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ ngày 30/3/2023, tại nhà Hà Văn M, sinh năm 1987 ở thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm, đánh liêng và đánh ba cây gồm: Hà Văn M, Dương Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Trịnh N, Khiếu M F, Giáp Văn Q, Phạm Văn B, Hà Văn N, Lương Văn A, Không Văn S, Hà Xuân X, Hà Văn C và Hà Văn T. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 42.840.000 đồng.

Hà Văn M có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình cho 12 bị cáo nêu trên thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 42.840.000 đồng. Quá trình đánh bạc, M thu của các đối tượng số tiền hồ là 800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 03/7/2023 xét xử đối với bị cáo Hà Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm 01 tháng tù là phù hợp, đúng quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét hỏi tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Giấy khen của UBND xã T về việc bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn Thanh niên năm 2010 và năm 2011 và biên lai nộp toàn bộ tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; giấy xác nhận ông Hà Văn C (cha đẻ của bị cáo) là người có công với cách mạng (tham gia dân công hỏa tuyến) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xác định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt và nơi ở rõ ràng. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo N không phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Hà Văn N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/9/2023).

Giao bị cáo Hà Văn N cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Xác nhận bị cáo Hà Văn N đã nộp 15.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005247 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Hà Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Như Hiên